

nhiều thời gian cho thú vui cá nhân nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra anh P còn ngoại tình khiến tình cảm vợ chồng sút mẻ. Chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh P.

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Vũ Kim N, sinh ngày: 10/12/2018 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày: 04/3/2021. Trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân, cháu Q sống cùng chị vì cháu còn bú mẹ. Cháu Q ban ngày ở với chị, tối đến có khi ngủ với bà ngoại, có khi ngủ với bà nội. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. Hiện công việc của chị G là phụ giúp việc cho quán, lương 8.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện chăm sóc các con tốt nên không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn là anh Trần Văn P vắng mặt trong tất cả các lần triệu tập làm việc của Tòa án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho chị G được ly hôn anh P; giao 02 con chung là các cháu Minh Q, Kim N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chị G không yêu cầu nên tạm thời anh P không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không ai yêu cầu nên không xem xét; chị G nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Vũ Thị Trà G có đơn khởi kiện đối với anh Trần Văn P yêu cầu ly hôn và giải quyết giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị G là nguyên đơn, anh P là bị đơn và có nơi đăng ký thường trú tại huyện CM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn (chị Vũ Thị Trà G) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn (anh Trần Văn P) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng nên việc xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị Trà G và anh Trần Văn P đã đăng ký kết hôn và được UBND xã S cấp giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 27/9/2018, hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị G nhận thấy: chị G cho rằng mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc anh P không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm vợ con và có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù không thu thập được lời khai của anh P để xác định mâu thuẫn nhưng tài liệu trong hồ sơ đã thể hiện: anh P biết việc chị G yêu cầu ly hôn, đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không đưa ra ý kiến; đồng thời chị G yêu cầu không hòa giải chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là có thật, hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống (theo đơn của chị G được các ban, ấp chính quyền xã X xác nhận). Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị G được ly hôn anh P là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Vũ Kim N, sinh ngày: 10/12/2018 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày: 04/3/2021. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Kim N mới hơn 01 tuổi, cháu Minh Q hơn 3 tuổi; mặt khác anh P biết chị G yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con nhưng không đưa ra ý kiến phản đối nên HĐXX quyết định giao cả hai cháu Minh Q, Kim N cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: chị G không yêu cầu nên tạm thời anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Vũ Thị Trà G phải nộp án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Vũ Thị Trà G được ly hôn anh Trần Văn P.

2. Về con chung, cấp dưỡng: giao 02 cháu Trần Vũ Kim N, sinh ngày: 10/12/2018 và cháu Trần Minh Q, sinh ngày: 04/3/2021 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh P không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: chị Vũ Thị Trà G phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị G đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001067 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM; chị G đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam